BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1265 /BTTTT - CNTT	*Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2013*
V/v nhập khẩu thiết bị di động đã qua sử dụng về để nghiên cứu - phát triển của Công ty TNHH Gameloft	

Kính gửi: Công ty TNHH Gameloft

Phúc đáp công văn số 13-0804/HW-CV ngày 08/4/2013 của Công ty về việc xác nhận hoạt động nhập khẩu thiết bị di động đã qua sử dụng về để nghiên cứu - phát triển không thuộc đối tượng áp dụng Danh mục cấm nhập khẩu theo Thông tư số 11/2012/TT-BTTTT, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Hoạt động nhập khẩu các thiết bị di động về để nghiên cứu, thử nghiệm sản xuất phần mềm của Công ty Gameloft không thuộc đối tượng áp dụng Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 11/2012/TT-BTTTT ngày 17/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

2. Trên cơ sở xem xét, nghiên cứu tính chất hoạt động sản xuất, gia công phần mềm cho các thiết bị di động và để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Gameloft không cần phải có văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xác nhận đối với từng lần nhập khẩu các thiết bị di động đã qua sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất phần mềm (theo hướng dẫn tại Công văn số 576/BTTTT-CNTT ngày 26/02/2013) mà thực hiện theo các quy định sau:

- Định kỳ hàng tháng, Công ty phải báo cáo số lượng hàng nhập khẩu, xuất khẩu, tồn kho và bản sao Tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu về Bộ Thông tin và Truyền thông (theo mẫu tại các phụ lục kèm theo công văn này).

- Việc nhập khẩu thiết bị di động đã qua sử dụng phải được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về xuất nhập khẩu hàng hóa.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị Quý Công

ty làm việc với Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) để được hướng dẫn.

Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng thông báo./.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Nguyễn Trọng Đường

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Minh Hồng (để b/c);
- Tổng cục Hải quan (để p/h);
- Cục Hải quan Tp Hồ Chí Minh (để p/h);
- Lưu: VT, CNTT.

BÁO CÁO NHẬP-XUẤT- TỒN SẢN PHẨM (INVENTORY STATUS REPORT)

THÁNG (MONTHLY) .....NĂM.....(YEARLY)

Tên doanh nghiệp: **Địa chỉ:**

Mã số doanh nghiệp:

Ngày bắt đầu (Date Starts): Ngày kết thúc (Date Ends) :

STT (#)	Tên sản phẩm (Product description)	Mã sản phẩm (Product Category)	Đơn vị tính (UOM)	TỒN KHO ĐẦU KỲ (OPENING BALANCE)	NHẬP KHẨU (IMPORTED)	XUẤT KHẨU (EXPORTED)	SCRAP (TIÊU HỦY)	TỒN KHO CUỐI KỲ (CLOSING INVENTORY)

Ngày tháng năm.....

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO NHẬP KHẨU THEO TỜ KHAI (IMPORT CDS REPORT)

THÁNG (MONTHLY) .....NĂM...(YEARLY)

Tên doanh nghiệp: **Địa chỉ:**

Mã số doanh nghiệp:

Ngày bắt đầu (Date Starts) Ngày kết thúc (Date Ends) :

STT (#)	Tên sản phẩm (Product description)	Mã sản phẩm (Product Category)	Đơn vị tính (UOM)	Tờ khai số, ngày... (CDS #, date)	GPNK số (Import license #)	Số lượng-cái (Quantity)	Trị giá-USD (Value)
TỔNG CỘNG (GRAND TOTAL)							

Ngày tháng năm.....

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO XUẤT KHẨU THEO TỜ KHAI (EXPORT CDS REPORT)

THÁNG (MONTHLY) .....NĂM...(YEARLY)

Tên doanh nghiệp: **Địa chỉ:**

Mã số doanh nghiệp:

Ngày bắt đầu (Date Starts) : Ngày kết thúc (Date Ends) :

STT (#)	Tên sản phẩm (Product description)	Mã sản phẩm (Product Category)	Đơn vị tính (UOM)	Tờ khai số, ngày... (CDS #, date)	Số lượng (Quantity)	Trị giá (Value USD)
TỔNG CỘNG (GRAND TOTAL)						

Ngày tháng năm.....

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)